

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
CHUYÊN NGÀNH SƯ PHẠM MỸ THUẬT MẦM NON**

**Mã ngành: 72140222**

**PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Một số thông tin về chương trình đào tạo**

- Tên chuyên ngành đào tạo: Ngành Sư phạm Mỹ thuật Mầm non
  - + Tiếng Việt: Sư phạm Mỹ thuật Mầm non
- + Tiếng Anh: Early childhood Art Education
- Mã ngành: **72140222**
- Trình độ đào tạo: Đại học Sư phạm Mỹ thuật Mầm non
- Thời gian đào tạo: 04 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
  - + Tiếng Việt: Cử nhân Sư phạm Mỹ thuật Mầm non
  - + Tiếng Anh: Early childhood education undergraduate Course
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

**2. Mục tiêu đào tạo**

Đào tạo cử nhân Sư phạm Mỹ thuật Mầm non có kiến thức về nghệ thuật tạo hình và khoa học giáo dục, có năng lực sư phạm, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo trong xu thế hội nhập. Đồng thời có thể sáng tác, tổ chức các hoạt động Mỹ thuật, học tiếp lên bậc cao hơn để hoàn thiện và nâng cao năng lực nghề nghiệp.

**3. Thông tin tuyển sinh**

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương thông báo tuyển sinh ngành Sư phạm Mỹ thuật Mầm non nhằm đào tạo những cử nhân ưu tú, có đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao.

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông và theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Tổ chức thi và xét tuyển: Thí sinh dự thi theo tổ hợp môn: Ngữ Văn, Hình họa, Vẽ màu

- Dự kiến quy mô tuyển sinh: Chỉ tiêu hàng năm của trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương, dự kiến khoảng 100 sinh viên/năm.

#### **4. Thời gian thiết kế/điều chỉnh chương trình đào tạo:**

Thời gian thực hiện chương trình đào tạo 2019

### **PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên ngành Sư phạm Mỹ thuật Mầm non, sinh viên đạt được:

- Có khả năng làm công tác giảng dạy và hoạt động mỹ thuật tại các bậc giáo dục Mỹ thuật Mầm non.
- Có thể làm công tác nghiên cứu ở các Viện, Trung tâm nghiên cứu khoa học về giáo dục Mỹ thuật Mầm non, các cơ quan đoàn thể cần sử dụng hoặc có liên quan.

#### **1. Về kiến thức**

##### *1.1. Khối kiến thức chung*

Vận dụng được kiến thức các môn học: Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác - Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp.

##### *1.2. Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành*

- Vận dụng các kiến thức về Tâm lý học, Giáo dục học, Phương pháp nghiên cứu khoa học, Tâm lý học sáng tạo nghệ thuật...trong học tập, nghiên cứu, sáng tác và giảng dạy Mỹ thuật.

- Vận dụng kiến thức về Quản lý hành chính nhà nước & Quản lý giáo dục đào tạo trong tổ chức hoạt động dạy và học Mỹ thuật.

##### *1.3. Khối kiến thức cơ sở ngành*

- Nhận diện được bức tranh tâm lý đặc trưng của học sinh, trạng thái tâm lý, đặc điểm trong ngôn ngữ tạo hình... từ đó đề xuất phương pháp giáo dục, dạy học phù hợp.

- Giải thích được bản chất và vai trò của giáo dục Mỹ thuật đối với sự phát triển con người và xã hội, nhận biết nhiệm vụ của người giáo viên Mỹ thuật trong hệ thống giáo dục Quốc dân.

- Vận dụng các kiến thức về lí luận dạy học nói chung, phương pháp dạy học Mỹ thuật nói riêng vào quá trình giáo dục thẩm mỹ, có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện, công nghệ hiện đại trong dạy học.

- Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng về quy trình xây dựng và sử dụng các phương pháp đánh giá khách quan thành tích học tập của học sinh.

- Hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, lý tưởng nghề nghiệp, thị hiếu thẩm mỹ thông qua các hoạt động Mỹ thuật từ đó góp phần định hướng trong việc hoàn thiện nhân cách theo xu thế tích cực.

#### *1.4. Khối kiến thức chuyên ngành*

- Sử dụng được kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về nghệ thuật tạo hình, tâm sinh lý, bệnh học, dinh dưỡng trẻ em... trong việc học tập các môn học chuyên ngành Mỹ thuật ở bậc đại học, nghiên cứu, sáng tác và đáp ứng được yêu cầu giáo dục thẩm mỹ trong hệ thống giáo dục Quốc dân.

- Vận dụng được tri thức, phương pháp luận nghệ thuật vào cuộc sống và hình thành các phương pháp nghiên cứu, sáng tác, giảng dạy, tổ chức hoạt động Mỹ thuật.

- Vận dụng được những hiểu biết về quá trình phát triển của Mỹ thuật thế giới, Mỹ thuật Việt Nam, kiến thức về Mỹ thuật học trong học tập các môn học khác (thuộc chuyên ngành Mỹ thuật ở bậc đại học), nghiên cứu và đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội.

- Nắm được kiến thức khoa học về nghệ thuật tạo hình, sử dụng hiệu quả các chất liệu, phương pháp xây dựng tác phẩm (Hội họa, Điêu khắc, Đồ họa, Trang trí...), kiến thức về tâm sinh lý, dinh dưỡng, vệ sinh, bệnh học lứa tuổi mầm non. Vận dụng kiến thức đó vào giáo dục Mỹ thuật trong trường Mầm non và hệ thống giáo dục Quốc dân.

#### *1.5. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm*

- Vận dụng được các phương pháp, phương tiện phù hợp mục tiêu, nội dung dạy học, đối tượng, hình thức tổ chức dạy học một cách hiệu quả nhất.

- Xây dựng được các công cụ hỗ trợ học sinh tự học và tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

- Vận dụng các kĩ thuật dạy học phù hợp đặc trưng môn Mỹ thuật theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

- Vận dụng những hiểu biết về một số vấn đề chuyên sâu của Mỹ thuật dân tộc và Mỹ thuật các nước trong khu vực vào học tập, nghiên cứu và đáp ứng yêu cầu dạy học Mỹ thuật trong hệ thống giáo dục Quốc dân.

### *1.6. Kiến thức tốt nghiệp*

- Hiểu và vận dụng được qui trình của các đợt thực tế chuyên môn. Hiểu được vai trò của cuộc sống trong sáng tạo nghệ thuật. Nắm được mối quan hệ biện chứng giữa cuộc sống và nghệ sỹ, nghệ sỹ và tác phẩm. Rèn luyện kỹ năng nắm bắt và quan sát thực tiễn, trên cơ sở đó hình thành ý tưởng nghệ thuật.

- Sử dụng hiệu quả các chất liệu Hội họa, Đồ họa trong sáng tác chuyên khoa. Nắm được qui trình nghiên cứu và thực hiện khoá luận tốt nghiệp; cách lập kế hoạch và khai thác các tài liệu ghi chép, ký họa từ thực tế phù hợp với điều kiện học tập để hoàn thành tốt bài sáng tác chuyên ngành một cách khoa học.

## **2. Về kĩ năng**

### *2.1. Kĩ năng cứng*

#### *2.1.1. Các kĩ năng nghề nghiệp*

- Hình thành năng lực thực hành cơ bản và phương pháp sáng tác Mỹ thuật theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

- Biết xây dựng kế hoạch giảng dạy, tổ chức hoạt động Mỹ thuật.

#### *2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề*

- Phát hiện và hình thành được vấn đề nghiên cứu, tư duy hình tượng, phân tích và đề xuất được giải pháp phù hợp thực tiễn hoạt động Mỹ thuật và giáo dục thẩm mỹ.

#### *2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức*

- Cập nhật kiến thức, tổng hợp tài liệu, xây dựng nguồn tài liệu tham khảo, hỗ trợ dạy học và sáng tác nghệ thuật .

#### *2.1.4. Khả năng tư duy theo hệ thống*

- Phát hiện và hình thành được vấn đề nghiên cứu, phân tích và đề xuất được giải pháp phù hợp thực tiễn dạy và tổ chức hoạt động Mỹ thuật trong Nhà trường và ngoài xã hội

#### *2.1.5. Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn*

- Sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu và dạy học Mỹ thuật.

#### *2.1.6. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp*

- Cập nhật kiến thức, đề xuất các ý tưởng đổi mới phương pháp dạy học môn học, viết và phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục thẩm mỹ, hình thành các ý tưởng nghiên cứu khoa học hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành.

- Hình thành năng lực sáng tác, phát triển ý tưởng nghệ thuật, tham gia và tổ chức các hoạt động Mỹ thuật, đáp ứng nhu cầu đổi mới của toàn xã hội.

## *2.2. Kỹ năng mềm*

### *2.2.1. Các kỹ năng cá nhân*

- Hình thành năng lực tự học và học tập suốt đời

- Thu thập và tổng hợp tài liệu, quản lý thời gian, thích ứng với sự thay đổi trong môi trường xã hội.

### *2.2.2. Làm việc theo nhóm*

- Phát triển năng lực thành lập nhóm, xây dựng và triển khai kế hoạch làm việc của nhóm, chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung.

- Thay đổi nhóm để thích ứng với hoàn cảnh

- Quản lý môi trường dạy và học.

- Năng lực ra quyết định, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra các hoạt động Mỹ thuật trong trường, trong lớp phụ trách.

### *2.2.3. Kỹ năng giao tiếp*

- Hình thành năng lực thuyết trình, giao tiếp hiệu quả giữa các cá nhân, nhóm.

- Giao tiếp bằng văn bản hoặc email.

### *2.2.4. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ*

Đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu chuẩn của Châu Âu.

### *2.2.5. Các kỹ năng mềm khác*

- Hoạt động xã hội: Tổ chức được các hoạt động xã hội đa dạng, phù hợp đặc điểm lứa tuổi, mục tiêu dạy học, giáo dục.

- Kỹ năng sử dụng được tin học văn phòng cơ bản, tin học chuyên ngành phù hợp công việc giảng dạy và sáng tác nghệ thuật.

## **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có khả năng sáng tạo, làm việc độc lập giải quyết vấn đề và phối hợp với các thành viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. Kiên trì, có ý thức trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tự tin, chủ động, linh hoạt, tâm huyết và say mê lao động sáng tạo nghệ thuật.

- Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, năng lực thẩm mỹ, đạo đức nhà giáo, nghệ sỹ.

- Yêu nghề, yêu học sinh, nhiệt tình trong giảng dạy, say mê trong sáng tạo nghệ thuật.

- Tác phong chuyên nghiệp, mẫu mực của nhà giáo, nghệ sỹ ..

- Hiểu biết về nền văn hóa, quan niệm thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật của dân tộc Việt Nam.

Hiểu biết về an ninh quốc phòng toàn dân, thể hiện lập trường vững vàng và sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.